

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/DS-ST

Ngày: 26-7-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Thanh Phong.

Ông Nguyễn Hồng Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Quốc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị D; Địa chỉ: ấp T, xã Th, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Kim Điền P; Địa chỉ: Số 64 đường H, ấp C, Thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (theo giấy uỷ quyền lập ngày 05 tháng 12 năm 2022) (có mặt).

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị M; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lý Văn H; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2023, cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ông Kim Điền P trình bày:

Vào ngày 15 tháng 11 năm 2014 nguyên đơn bà Lê Thị D, cư ngụ tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng có cho bị đơn Bà Huỳnh Thị M, cư ngụ tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng vay số tiền 122.000.000 đồng, khi vay giữa

nguyên đơn bà Lê Thị D và bị đơn Bà Huỳnh Thị M không làm biên nhận, thoả thuận miệng lãi suất 3%/tháng, không thoả thuận thời gian trả nợ, mục đích vay bị đơn Huỳnh Thị Mỹ Dung cho con đi học. Sau đó, bị đơn Bà Huỳnh Thị M trả cho nguyên đơn bà Lê Thị D được 33.500.000 đồng tiền gốc vay, còn nợ lại nguyên đơn bà Lê Thị D 88.500.000 đồng tiền gốc vay, chưa trả tiền lãi.

Đến năm 2017 bị đơn Bà Huỳnh Thị M tiếp tục vay của nguyên đơn bà Lê Thị D số tiền 22.000.000 đồng, cụ thể như sau: Ngày 10 tháng 10 năm 2017 vay số tiền 8.000.000 đồng; Ngày 12 tháng 10 năm 2017 vay số tiền 4.000.000 đồng; Ngày 08 tháng 11 năm 2017 vay số tiền 10.000.000 đồng. Khi vay giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Dung và bị đơn Bà Huỳnh Thị M không làm biên nhận, thoả thuận miệng lãi suất 3%/tháng, không thoả thuận thời gian trả nợ, mục đích vay bị đơn Huỳnh Thị Mỹ Dung để trả nợ. Sau đó, bị đơn Bà Huỳnh Thị M trả cho nguyên đơn bà Lê Thị D được 2.000.000 đồng tiền gốc vay, chưa trả tiền lãi.

Vào ngày 20 tháng 6 tháng 2022, bị đơn Bà Huỳnh Thị M có viết tờ cam kết xác nhận vào ngày 15 tháng 11 năm 2014 có vay của nguyên đơn bà Lê Thị D số tiền 122.000.000 đồng, mục đích vay là để cho con đi học. Khi vay hai bên có thoả thuận lãi suất là 3%/tháng, đã trả cho nguyên đơn bà Lê Thị D được 33.500.000 đồng tiền gốc, còn nợ lại số tiền vay 88.500.000 đồng. Đến năm 2017 bị đơn Bà Huỳnh Thị M tiếp tục vay của nguyên đơn bà Lê Thị D thêm số tiền 22.000.000 đồng (cụ thể ba lần: Ngày 10 tháng 10 năm 2017 vay số tiền 8.000.000 đồng; Ngày 12 tháng 10 năm 2017 vay số tiền 4.000.000 đồng; Ngày 08 tháng 11 năm 2017 vay số tiền 10.000.000 đồng), sau đó trả cho nguyên đơn bà Lê Thị D được 2.000.000 đồng tiền gốc vay, chưa trả tiền lãi. Tại tờ cam kết bị đơn Bà Huỳnh Thị M có hứa đối với khoản vay vào ngày 15 tháng 11 năm 2014 bị đơn Bà Huỳnh Thị M cam kết trả cho nguyên đơn bà Lê Thị D mỗi tháng 1.000.000 đồng, bắt đầu trả vào ngày 20 tháng 7 năm 2022, trả cho đến khi xong khoản nợ 88.500.000 đồng. Còn đối với khoản vay ba lần vào năm 2017 còn nợ lại 20.000.000 đồng, thì bị đơn bà Lê Thị D cam kết trả cho nguyên đơn bà Lê Thị D mỗi tháng 500.000 đồng, bắt đầu trả vào ngày 20 tháng 7 năm 2022, trả cho đến khi xong khoản nợ 20.000.000 đồng. Tuy nhiên sau khi lập tờ cam kết thì bị đơn Bà Huỳnh Thị M trả cho nguyên đơn bà Lê Thị D được 04 (bốn) lần với tổng số tiền 5.750.000 đồng thì ngưng không trả nữa. Tính đến ngày 26 tháng 7 năm 2023 thì bị đơn Bà Huỳnh Thị M còn nợ của nguyên đơn bà Lê Thị D hai khoản nợ, tổng cộng số tiền là 102.750.000 đồng.

Xét thấy, theo đơn khởi kiện lập ngày 10 tháng 02 năm 2023 nguyên đơn bà Lê Thị D yêu cầu bị đơn Bà Huỳnh Thị M và Ông Lý Văn H có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn bà Lê Thị D trả số tiền gốc vay là 102.750.000 đồng, nhưng tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Lê Thị D là Ông Kim Điền P thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu bị đơn Bà Huỳnh Thị M trả số tiền gốc vay 102.750.000 đồng, không yêu cầu nghĩa vụ trả nợ đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Lý Văn H.

Nay nguyên đơn bà Lê Thị D yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc bị đơn Bà Huỳnh Thị M trả cho nguyên đơn bà Lê Thị D số tiền gốc đã vay còn nợ là 102.750.000 đồng (một trăm lẻ hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng), không yêu cầu bị đơn Bà Huỳnh Thị M trả tiền lãi.

Đối với bị đơn Bà Huỳnh Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Lý Văn H, sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ cho bị đơn Bà Huỳnh Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Lý Văn H nhưng bị đơn Bà Huỳnh Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Lý Văn H không có văn bản trả lời cho Tòa án. Sau đó, Tòa án có gửi Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án hai (02) lần nhưng bị đơn Bà Huỳnh Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Lý Văn H vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ cũng như gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị D, buộc bị đơn Bà Huỳnh Thị M trả số tiền gốc vay 102.750.000 đồng. Đối với tiền lãi nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn Bà Huỳnh Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Văn Hừng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Bà Huỳnh Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Lý Văn H.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Lê Thị D là Ông Kim Điền P thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu nghĩa vụ trả nợ đối với Bà Huỳnh Thị M, yêu cầu bị đơn Bà Huỳnh Thị M có trách nhiệm trả khoản nợ vay 102.750.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi và không yêu cầu nghĩa vụ trả nợ đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Lý Văn H. Hội đồng xét xử thấy rằng việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đồng thời tư cách tham gia tố tụng của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Lý Văn H

không còn. Vì quyền, nghĩa vụ của ông Hạng không còn liên quan đến vụ án trên và không thuộc vào khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Nguyên đơn bà Lê Thị D khởi kiện yêu cầu bị đơn Bà Huỳnh Thị M trả cho nguyên đơn bà Lê Thị D số tiền gốc vay còn lại 102.750.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi theo “Tờ cam kết trả nợ lập ngày 20 tháng 6 năm 2022” nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn Bà Huỳnh Thị M có địa chỉ cư trú tại ấp ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị D đã cung cấp bản chính “Tờ cam kết trả nợ lập ngày 20 tháng 6 năm 2022” có chữ ký, chữ viết của Bà Huỳnh Thị M (bút lục số 29), nội dung “Tờ cam kết trả nợ lập ngày 20 tháng 6 năm 2022” thể hiện bị đơn Bà Huỳnh Thị M có vay của bà Lê Thị D số tiền cụ thể như sau: Ngày 15 tháng 11 năm 2014 có vay của nguyên đơn bà Lê Thị D số tiền 122.000.000 đồng. Đến năm 2017 bị đơn Bà Huỳnh Thị M tiếp tục vay của nguyên đơn bà Lê Thị D thêm số tiền 22.000.000 đồng (cụ thể ba lần: Ngày 10 tháng 10 năm 2017 vay số tiền 8.000.000 đồng; Ngày 12 tháng 10 năm 2017 vay số tiền 4.000.000 đồng; Ngày 08 tháng 11 năm 2017 vay số tiền 10.000.000 đồng). Đối với “Tờ cam kết trả nợ lập ngày 20 tháng 6 năm 2022” nguyên đơn cung cấp không xác định thời hạn trả nợ và đây là bản chính có chữ ký, chữ viết của bị đơn Bà Huỳnh Thị M nên phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Từ khi vay đến nay bị đơn Bà Huỳnh Thị M trả cho nguyên đơn bà Lê Thị D được được khoản tiền gốc với tổng số tiền là 41.250.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn bà Lê Thị D và bị đơn Bà Huỳnh Thị M có giao kết hợp đồng để vay số tiền 144.000.000 đồng theo “Tờ cam kết trả nợ lập ngày 20 tháng 6 năm 2022” (bút lục số 29), các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nhưng sau đó bị đơn Bà Huỳnh Thị M không tiếp tục trả tiền gốc và lãi cho nguyên đơn bà Lê Thị D theo như thỏa thuận. Do đó, bị đơn Bà Huỳnh Thị M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 351; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Từ những cơ sở trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị D buộc bị đơn Bà Huỳnh Thị M trả số tiền gốc vay còn lại 102.750.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Về lãi suất: Nguyên đơn bà Lê Thị D không yêu cầu bị đơn Bà Huỳnh Thị M trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị D được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn Bà Huỳnh Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; khoản 2 Điều 219; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 235; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị D: Buộc bị đơn Bà Huỳnh Thị M trả cho nguyên đơn bà Lê Thị D số tiền vay 102.750.000 đồng (một trăm lẻ hai triệu, bảy trăm năm mươi nghìn).

Kể từ ngày nguyên đơn bà Lê Thị D có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị đơn Bà Huỳnh Thị M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Lê Thị D không phải chịu án phí. Bà Lê Thị D được miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo Thông báo số: 12/TB-TA ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn Bà Huỳnh Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.137.500 đồng.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi, bổ sung

một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hồng

